

Bản án số: 89/2024/HSST
Ngày 27 - 03 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Phạm Tuấn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh, bà Trần Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Kiều Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Bá H; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1991 tại huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi ở hiện tại: Bản K, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Bá H1, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1971; có vợ là Nguyễn Thị H2 (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 06/11/2023 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt:

1. Anh Hoàng Xuân Đ1. Sinh năm: 2003. Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. “Có đơn xin xét xử vắng mặt”

2. Chị Nguyễn Thị Hồng T. Địa chỉ: Tổ B, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La. “Có đơn xin xét xử vắng mặt”

Người làm chứng:

1. Anh Cà Văn T1. Sinh năm: 1998. Địa chỉ: Bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. “Có mặt”

2. Anh Lò Văn K. Sinh năm: 1999. Địa chỉ: Bản T, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/07/2023, Phòng Q và Phòng An ninh điều tra, Công an tỉnh S làm nhiệm vụ nắm, rà soát hoạt động xuất nhập cảnh tại Công an xã M, huyện S tỉnh Sơn La. Qua rà soát có Hoàng Xuân Đ1 sinh năm 2003 trú tại: bản N, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La có hành vi xuất cảnh trái phép sang Lào với mục đích lao động. Quá trình làm việc Hoàng Xuân Đ1 đã tố giác Nguyễn Bá H Nơi cư trú: bản Tân Lập, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La thuê người khác dẫn Đ1 vượt biên trái phép sang Lào làm thuê từ tháng 6/2022 đến ngày 01/3/2023 mới quay về Việt Nam. Phòng Q, Công an tỉnh S chuyển hồ sơ vụ việc nêu trên đến Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh S để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Nguyễn Bá H khai nhận:

Tháng 02/2022, Nguyễn Bá H vào thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm, gặp Trần Thị Hoàng O, sinh năm 1989, trú tại: phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, H có quan hệ tình cảm với O, biết O là người chuyên môi giới việc làm đưa người từ Việt Nam sang làm thuê cho các Công ty ở Lào, Campuchia.

Tháng 5/2022, H giới thiệu Cà Văn T1, sinh năm 1998, trú tại: bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La (là người quen của H) với Trần Thị Hoàng O để đưa đi làm thuê. Sau đó T1 vào Thành phố Hồ Chí Minh và ở trọ cùng H

Thông qua Cà Văn T1, Lò Văn K, sinh năm 1999, trú tại: bản T, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La biết T1 và H chuẩn bị sang Lào làm thuê, K gọi điện hỏi H về công việc, Hiếu chủ động trao đổi với K công việc làm thuê cho Công ty T3 ở Lào (*làm trên máy tính, truy cập, tăng lượt xem, like cho bộ phim, quảng cáo phim, trò chơi,...*) với mức lương từ 15.000.000đ (*mười lăm triệu*) đến 18.000.000đ (*mười tám triệu*)/tháng; chi phí sang Lào do Công ty tuyển người lo, nếu muốn đi H sẽ giới thiệu đi cùng với H, T1. K đồng ý. Thời điểm đó, K đang làm thuê ở tỉnh Quảng Ninh do vậy H đã đặt vé máy bay cho K đi từ sân bay C - Hải Phòng vào thành phố Hồ Chí Minh đến ở trọ cùng với H và T1 (*đường N, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh*).

Trong thời gian ở trọ, H nói với T1 và K việc các Công ty Trung Quốc ở Lào đang cần người làm việc, ai có nhu cầu H sẽ giới thiệu, rủ được người sang Lào làm thuê thì Công ty sẽ trả tiền công 2.000.000đ (*hai triệu*)/người. Sau đó, K nói với H có bạn là Hoàng Xuân Đ1, sinh năm 2003, trú tại: bản N, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La muốn sang Lào làm việc, nhưng Đ1 chưa có Hộ chiếu và không có tiền để đi từ Sơn La vào thành phố Hồ Chí Minh; H đã chuyển khoản cho K 1.000.000đ (*một triệu đồng*) để K chuyển khoản cho Đ1. H nói với K bảo Đ1 chụp ảnh Chứng minh nhân dân gửi qua Zalo cho H để đặt vé máy bay cho Đ1 vào thành phố Hồ Chí Minh. Khi Đ1 vào thành phố Hồ Chí Minh, H và O đã liên hệ Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố H làm thủ tục xin

cấp Hộ chiếu cho Đ1 nhưng không làm được, do Đ1 không có Căn cước công dân. Tuy nhiên, H được Trần Thị Hoàng O trao đổi việc Công ty tuyển người sẽ lo cho Đ1 xuất cảnh sang Lào, sau đó H đã nói với Đ1 việc này và Đ1 đồng ý việc H bố trí cho Đ1 sang Lào. Về chi phí ở trọ, ăn nghỉ, đi lại của K, T1, Đ1 đều do H chi trả.

Ngày 29/6/2022, Nguyễn Bá H cùng K, T1, Đ1, 02 người đàn ông miền N (không biết tên, tuổi và địa chỉ) và Trần Thị Hoàng O từ thành phố Hồ Chí Minh đi máy bay ra sân bay Phú Bài - H. Sau đó, H liên hệ xe khách đón, đưa đi Cửa khẩu Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị (chi phí ăn uống trên đường do H chi trả), khi đi đến khu vực quán N1 khoảng 600m, H bảo Đ1 cùng 02 người đàn ông miền N xuống xe đợi ở quán nước, sẽ có người đón, đưa sang Lào bằng đường khác (đường mòn và không làm thủ tục qua cửa khẩu theo quy định) và nói với Đ1 là H, T1, K sẽ đợi Đ1 tại thủ đô V - Lào. H, T1, K và O tiếp tục đi xe khách đến Cửa khẩu N1 làm thủ tục xuất cảnh và đến thuê phòng nghỉ tại khách sạn M ở thủ đô V - Lào ở.

Về phía Đ1 và 02 người đàn ông miền N xuống xe đợi tại quán nước, khoảng 30 phút sau, có 01 người đàn ông Việt Nam đến nói với Đ1 và 02 người miền N là “H bảo anh sang đón đưa các em sang Lào”. Sau đó, người đàn ông dẫn Đ1 và 02 người miền N đi bộ theo đường mòn vượt biên trái phép sang Lào, đến một con sông thì có một người đàn ông Lào đón, chèo bằng thuyền qua sông, sau đó được 02 người đàn ông Lào đi xe máy đón, chở đến gặp 01 người phụ nữ Lào rồi đón xe khách cho Đ1 và 02 người miền N đến V - Lào (để gặp nhóm của H, K, T1 và O). Ngày 30/6/2023 Đ1, 02 người miền Nam đến khách sạn gặp nhóm của H. Sau đó, H và O đi máy bay đến tỉnh Bò Kẹo - Lào trước để tìm, liên hệ việc làm. Khi tìm được việc làm tại Công ty Trung Quốc, H bố trí xe khách đón Đ1, K và 02 người đàn ông miền N lên Bò K làm việc tại một Công ty Trung Quốc (làm trên máy tính, truy cập, tăng lượt xem, like cho bộ phim, quảng cáo phim, trò chơi,...) còn T1 do sợ bị lừa nên quay về Việt Nam.

Quá trình làm thuê ở Lào, K, Đ1 được H liên hệ bố trí công việc tại hai công ty do người Trung Quốc quản lý (không biết tên, địa chỉ công ty). Làm việc tại Công ty T3 khoảng một tháng, K được H bố trí làm việc ở quán B, tiền lương do chủ Công ty, chủ quán Baz trả bằng tiền Trung Quốc (NDT). Đến tháng 12/2022, K trở về Việt Nam; Đ1 làm được khoảng 02 tháng nhưng không làm được việc nên Đ1 gọi điện thoại báo với H muốn về, H nói với Đ1 cố gắng làm hết hợp đồng 06 tháng rồi cùng về, đến tháng thứ 05 Đ1 không nhận được lương, bị đuổi khỏi Công ty, Đ1 gọi điện cho H nhưng không liên lạc được, nên Đ1 đi cùng một số người Việt Nam ở Lào để tìm cách liên lạc với gia đình. Sau đó, Đ1 đã liên hệ với Đ2 tại V và Cơ quan chức năng Lào được giải cứu, cấp Hộ chiếu và trở về Việt Nam ngày 01/3/2023 (phù hợp với lời khai của Hoàng Xuân Đ1, Cà Văn T1, Lò Văn K).

Do có hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS-P1 ngày 29/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo

Nguyễn Bá H về tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài, theo khoản 1 Điều 349 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Bá H về tội danh và Điều luật áp dụng như cáo trạng đã quy kết và đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 349; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho bị cáo từ 24 đến 36 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, T2 lại cho Nguyễn Bá H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng gold; 01 căn cước công dân, 01 quyền hộ chiếu mang tên Nguyễn Bá H. Trả lại cho Hoàng Xuân Đ1 01 quyền hộ chiếu mang tên Hoàng Xuân Đ1.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Bá H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh S, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bá H khai nhận toàn bộ hành vi. Lời khai nhận của bị cáo về thời gian, địa điểm và diễn biến hành vi thống nhất, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra; phù hợp với lời khai của Hoàng Xuân Đ1, Cà Văn T1, Lò Văn K là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong vụ án; phù hợp với các chứng cứ khác được cơ quan Điều tra thu thập đó là Công văn số 849/CV-ĐBP ngày 19/9/2023 của Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế N1 về việc có thông tin về hành trình xuất cảnh tại cửa khẩu quốc tế N1 của Nguyễn Bá H, Cà Văn T1, Lò Văn K sang Lào, nhưng không có thông tin về hành trình xuất cảnh tại cửa khẩu quốc tế N1 của Hoàng Xuân Đ1. Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 29/6/2022 Nguyễn Bá H đã có hành vi tổ

chức đưa Hoàng Xuân Đ1 xuất cảnh trái phép qua đường mòn trong rừng tại khu vực gần Cửa khẩu L, tỉnh Quảng Trị sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào với mục đích để lao động làm thuê.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức cho người khác vượt biên giới trái phép sang Lào lao động làm thuê là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 349 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo là nhân dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả; ngoài ra bố mẹ của bị cáo là ông Nguyễn Bá H1 và bà Nguyễn Thị Đ có nhiều hoạt động thiện nguyện, giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại các điểm trường ở địa phương được Chính quyền địa phương ghi nhận, anh Hoàng Xuân Đ1 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh của N2 và gây mất ổn định trật tự - xã hội tại địa phương. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo điều 65 Bộ luật Hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định*) theo quy định tại khoản 4 Điều 349 Bộ luật hình sự, tuy nhiên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về các đối tượng liên quan đến vụ án:

Đối với Trần Thị Hoàng O, quá trình điều tra Nguyễn Bá H khai nhận được Trần Thị Hoàng O giới thiệu đưa sang Lào làm thuê, sau đó Cà Văn T1, Lò Văn

K và Hoàng Xuân Đ1 đặt vấn đề muốn đi cùng nên H đã giới thiệu với O và được O tổ chức đưa sang Lào làm thuê cho Công ty T3. Tất cả chi phí đi lại, ăn ở của Cà Văn T1, Lò Văn K và Hoàng Xuân Đ1 đều được O thực hiện chi trả cũng như chỉ đạo Hiếu thực hiện. Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, truy tìm Trần Thị Hoàng O. Tuy nhiên đến nay không xác định được O đang ở đâu. Ngoài lời khai của Nguyễn Bá H không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Trần Thị Hoàng O có liên quan đến việc tổ chức đưa Hoàng Xuân Đ1 xuất cảnh trái phép sang Lào làm thuê. Do vậy Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục truy tìm, xác minh, điều tra đối với Trần Thị Hoàng O khi có căn cứ sẽ xem xét xử lý theo qua định pháp luật.

Đối với người đàn ông Việt Nam, hai người đàn ông Lào và người phụ nữ Lào (Nguyễn Bá H và Hoàng Xuân Đ1 khai nhận không biết họ tên địa chỉ) đưa Hoàng Xuân Đ1 cùng hai người đàn ông người Miền Nam (không biết họ tên, địa chỉ) vượt biên trái phép gần cửa khẩu N1, tỉnh Quảng Trị sang Lào. Do vậy không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Hoàng Xuân Đ1 là người xuất cảnh trái phép. Hành vi xuất cảnh trái phép của Đ1 đã vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh, quy định Nghị định số 144/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội... Tuy nhiên, căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, xác định hành vi vi phạm của Hoàng Xuân Đ1 đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính.

Đối với Cà Văn T1, sinh năm 1998, trú tại: bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La và Lò Văn K, sinh năm 1999, trú tại: bản T, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La là những người xuất cảnh sang Lào cùng Nguyễn Bá H. T1 và K đều có Hộ chiếu và xuất cảnh hợp pháp sang Lào lao động tại các công ty do người Trung Quốc quản lý (không biết tên, địa chỉ công ty) để xác minh. Do vậy Cà Văn T1 và Lò Văn K không liên quan đến vụ án và không có căn cứ xử lý vi phạm hành chính.

[7] Đối với khoản tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) bị cáo được hưởng lợi bất chính từ việc phạm tội - xét thấy, chị Nguyễn Thị Hồng T đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo toàn bộ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại, do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax kèm theo 01 thẻ sim đã qua sử dụng thu của Nguyễn Bá H. Xác định H sử dụng điện thoại để liên lạc làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) Căn cước công dân số 014091003500 mang tên Nguyễn Bá H, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/4/2021, 01 (một) quyền hộ chiếu số K0082554, ngày cấp 04/3/2022, cấp cho Nguyễn Bá H và 01 (một) quyền hộ chiếu số Q00275133, ngày cấp 23/02/2023, cấp cho Hoàng Xuân Đ1. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành

vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Bá H. Do đó, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Bá H và Hoàng Xuân Đ1.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Bá H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 349; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá H phạm tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H 12 (mười hai) tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 24 (hai mươi tư) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27 tháng 3 năm 2024). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Bá H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh Sơn La, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019.

Căn cứ Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Bá H, nếu bị cáo Nguyễn Bá H không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng Gold, kèm theo một thẻ sim, đã qua sử dụng thu của Nguyễn Bá H.

+ 2.000.000đ (hai triệu đồng) khoản tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Bá H, do chị Nguyễn Thị Hồng T nộp thay cho bị cáo. (Theo biên lai thu tiền số 0001494 ngày 26/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La);

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Xuân Đ1: 01 (một) quyền hộ chiếu số Q00275133, ngày cấp 23/02/2023, cấp cho Hoàng Xuân Đ1

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Bá H: 01 (một) Căn cước công dân số 014091003500 mang tên Nguyễn Bá H, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự

xã hội cấp ngày 11/4/2021 và 01 (một) quyền hộ chiếu số K0082554, ngày cấp 04/3/2022, cấp cho Nguyễn Bá H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2024 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S và Cục thi hành dân sự tỉnh S).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Bá H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27 tháng 3 năm 2024).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Ủy ban nhân dân xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã;
- Bị cáo; NLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Minh

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Ủy ban nhân dân xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã;
- Bị cáo; NLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Minh

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Ủy ban nhân dân xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã;
- Bị cáo; NLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Minh

